

Số: 46/TB-MNHM

Long Biên, ngày 12 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai bảng lương đơn vị (bán trú, thứ 7)
tháng 02/2024.

- Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân;

- Căn cứ vào bảng lương đơn vị tháng 03 năm 2024 của trường Mầm non Hoa Mai;

1. Thành phần thực hiện niêm yết công khai:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| • Bà Trần Thị Nghĩa Quỳnh | Hiệu trưởng(Chủ trì) |
| • Bà Trần Thị Xuân Nhạn | Phó Hiệu trưởng - CTCĐ |
| • Bà Đào Thị Hải Yến | Phó Hiệu trưởng |
| • Bà Đặng Thị Lan Anh | TTVP |
| • Bà Đào Thanh Huệ | Phó CTCĐ |
| • Bà Chu Thị Huế | Trưởng Ban TTND |
| • Ông Phạm Văn Dương | Tổ trưởng tổ Bảo vệ |
| • Bà Nguyễn Thị Huệ | Tổ trưởng chuyên môn -KTMNL |
| • Bà Nguyễn Thị Hường | Tổ trưởng tổ nuôi |
| • Bà Đỗ Thị Thu Huyền | Khối trưởng MGB |
| • Bà Nguyễn Thị Quỳnh | Khối trưởng NGN |
| • Bà Phạm Phương Linh | BTCĐ |
| • Bà Đỗ Thị Thúy Hà | Kế toán (Thư ký) |



2. Nội dung công khai: Bảng lương đơn vị (bán trú, thứ 7) tháng 02 năm 2024 (Có bảng lương kèm theo)

3. Hình thức niêm yết: Thông báo trước ban liên tịch và thông báo tới toàn thể CBGVNV nhà trường.

4. Địa điểm niêm yết: Niêm yết tại bảng công khai tuyên truyền của nhà trường (Tầng 1 – Khu hiệu bộ)

5. Thời gian niêm yết: Từ ngày 12 tháng 03 năm 2024 đến hết ngày 20 tháng 03 năm 2024 (7 ngày, không tính thứ 7, chủ nhật, các ngày lễ).

6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai nếu có thắc mắc liên hệ trực tiếp qua SĐT 039.895.6561 (Đ/c Hà Kế toán) hoặc gửi thư về hòm thư điện tử: mnhoamai@longbien.edu.vn.

Nơi nhận:

- Ban công khai
- CBGVNV
- Lưu;



BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán số: CTG ngày tháng 03 năm 2024)
Tài khoản dự toán ☐ Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường mầm non Hoa Mai
2. Mã đơn vị: 1105653
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 15910000101538

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán tiền công bán trú, thứ 7 tháng 2/2024 cho CBGVNV trường

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoán		Tiền học bổng
									Bán trú	Thứ 7	Khoản công tác phí		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)
	Tổng số			78,337,500	-	-	-	-	59,850,000	18,487,500	-	-	
I	Đối với công chức, viên chức			58,247,444	-	-	-	-	45,138,126	13,109,318	-	-	
1	TRẦN THỊ NGHĨA QUỲNH	15910000003908	BIDV - CN Gia Lâm	1,540,103					1 540 103				
2	TRẦN THỊ XUÂN NHAN	15910000004080	BIDV - CN Gia Lâm	2,548,512					1 540 103	1 008 409			
3	ĐÀO THỊ HẢI YẾN	15910000004053	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
4	CHU THỊ HUỆ	15910000003944	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
5	CHU THỊ ĐÀO	15910000003962	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
6	ĐỖ THỊ THU HUYỀN	15910000003971	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
7	TRẦN THỊ ÁNH	15910000003980	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
8	ĐẶNG THỊ LAN ANH	15910000004576	BIDV - CN Gia Lâm	1,249,661					1 249 661				
9	TRẦN THỊ HOÀI PHƯƠNG	15910000004026	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
10	NGUYỄN THỊ HUỆ	15910000004044	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
11	VŨ THANH THUỶ	15910000004062	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
12	TRẦN THỊ HUYỀN	15910000004071	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
13	NGUYỄN THỊ QUỲNH	15910000004099	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			



STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoản		Tiền học bổng
									Bán trú	Thứ 7			
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)
14	HOÀNG THU HỒNG	15910000004521	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
15	ĐÀO THỊ HỒNG PHƯƠNG	15910000004114	BIDV - CN Gia Lâm	1,731,018					1 394 882	336 136			
16	ĐÀO THANH HUỆ	15910000004132	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
17	LƯU THỊ MAI VÂN	15910000004178	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
18	TRẦN THỊ THÚY VÂN	15910000004196	BIDV - CN Gia Lâm	2,163,968					1 491 696	672 273			
19	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	15910000004239	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
20	PHẠM PHƯƠNG LINH	15910000004248	BIDV - CN Gia Lâm	1,346,475					1 346 475				
21	NGUYỄN THỊ HÀ	15910000004336	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
22	VŨ THỊ LƯƠNG	15910000004354	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
23	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	15910000004415	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
24	ĐẶNG THU HUỆ	15910000004433	BIDV - CN Gia Lâm	1,443,289					1 443 289				
25	LÊ THÚY HƯƠNG	15910000004451	BIDV - CN Gia Lâm	1,346,475					1 346 475				
26	ĐẶNG THỊ TRÀ GIANG	15110000849531	BIDV - CN Gia Lâm	1,876,239					1 540 103	336 136			
27	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	15910000003883	BIDV - CN Gia Lâm	2,115,562					1 443 289	672 273			
28	HOÀNG NHẬT THƯƠNG	15910000152095	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
29	NGUYỄN THỊ HỒNG YÊN	15110000991308	BIDV - CN Thành Đô	1,876,239					1 540 103	336 136			
30	NGUYỄN THANH THÚY	15910000004503	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo nghị định số 111/2022/NĐ-CP)			20,090,056	-	-	-	-	14,711,874	5,378,182	-	-	
1	BÙI THỊ KIM THANH	15910000004345	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			
2	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15910000004327	BIDV - CN Gia Lâm	1,585,798					1 249 661	336 136			
3	LƯU THỊ MÃO	15110001085347	BIDV - CN Thành Đô	2,212,375					1 540 103	672 273			
4	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	15910000004406	BIDV - CN Gia Lâm	2,212,375					1 540 103	672 273			

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoản		Tiền học bổng
									Bán trú	Thứ 7	Khoản công tác phí		
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)
5	NGUYỄN VĂN QUYẾT	15910000004169	BIDV - CN Gia Lâm	1,682,611					1 346 475	336 136			
6	LÊ THỊ HANH	15910000004202	BIDV - CN Gia Lâm	2,163,968					1 491 696	672 273			
7	ĐỖ THỊ THÚY NHAN	15910000004220	BIDV - CN Gia Lâm	1,779,425					1 443 289	336 136			
8	ĐỖ THỊ THÚY HÀ	15110000991274	BIDV - CN Thành Đô	672,273						672 273			
9	ĐÀO THỊ BÍCH GIỎI	8890794472	BIDV - CN Gia Lâm	1,491,696					1 491 696				
10	NGUYỄN VĂN TRUNG	15910000004123	BIDV - CN Gia Lâm	936,136					600 000	336 136			
11	PHẠM VĂN DƯƠNG	15910000004141	BIDV - CN Gia Lâm	1,570,511					1 234 375	336 136			
12	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	15910000004442	BIDV - CN Gia Lâm	1,570,511					1 234 375	336 136			
III	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định số 111/2022/NĐ-CP			-	-	-	-	-	-	-	-	-	

Tổng số tiền bằng chữ: Bảy mươi tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng chẵn./.

Người lập


Đỗ Thị Thúy Hà

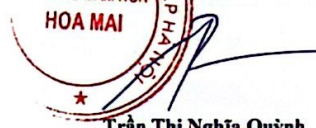
Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Kế toán trưởng


Đỗ Thị Thúy Hà

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán trưởng

Ngày tháng 03 năm 2024
Trưởng đơn vị
HOA MAI

Trần Thị Nghĩa Quỳnh

Ngày..... tháng..... năm.....
Giám đốc KBNN Long Biên